

70. KINH KĪṬĀGIRI (*Kīṭāgiri Sutta*)¹

174. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn du hành ở Kāsi cùng với đại chúng Tỷ-kheo. Ở đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

– Này các Tỷ-kheo, Ta từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do từ bỏ ăn ban đêm, Ta cảm thấy ít bệnh,² ít ão, khinh an, có sức lực và an trú. Này các Tỷ-kheo, hãy từ bỏ ăn ban đêm. Này các Tỷ-kheo, do từ bỏ ăn ban đêm, các ông sẽ cảm thấy ít bệnh, ít ão, khinh an, có sức lực và an trú.

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Rồi Thế Tôn tiếp tục du hành ở Kāsi và đến một thị trấn xứ Kāsi tên là Kīṭāgiri. Rồi Thế Tôn ở tại Kīṭāgiri, một thị trấn xứ Kāsi.

175. Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka³ đang ở Kīṭāgiri. Một số đông Tỷ-kheo đi đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau:

– Chư Hiền, Thế Tôn từ bỏ ăn ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít ão, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít ão, khinh an, có sức lực và an trú.

Được nghe nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với các Tỷ-kheo ấy:

– Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.⁴ Do chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít ão, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại,⁵ chạy theo tương lai?⁶ Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.

¹ Xem *S.* II. 28; *A.* I. 47. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *A-thấp-bôi kinh* 阿濕貝經 (*T.01.0026.195.0749c01*).

² *M.* I. 437.

³ Hai trong 6 vị Tỷ-kheo lãnh đạo nhóm chống đối. Hai vị này trú ở Kīṭāgiri. Xem *Vin.* II. 9, 171; III. 81, 178.

⁴ *M.* I. 448.

⁵ *Sandīṭṭhika*: Có thể thấy và thực hiện được.

⁶ *Kālika*: Đòi hỏi thời gian, không lập tức được.

Vì các Tỷ-kheo ấy không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận nên các vị ấy đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Sau khi ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con đi đến chỗ các Tỷ-kheo Assaji và Punabbasuka; sau khi đến, chúng con nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka như sau: “Chư Hiền, Thế Tôn từ bỏ ăn ban đêm... (như trên)... có sức lực và an trú.” Bạch Thế Tôn, được nói vậy, Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka nói với chúng con như sau: “Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời... (như trên)... chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời.” Bạch Thế Tôn, vì chúng con không thể làm cho Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka chấp thuận nên chúng con trình sự việc này lên Thế Tôn.

176. Rồi Thế Tôn bảo một Tỷ-kheo:

– Này Tỷ-kheo, hãy đi và nhân danh Ta, bảo Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka: “Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả.”

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đến chỗ Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka:

– Bậc Đạo sư cho gọi các Tôn giả.

– Thưa vâng, Hiền giả.

Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka vâng đáp Tỷ-kheo ấy, đi đến chỗ Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Tỷ-kheo Assaji và Tỷ-kheo Punabbasuka đang ngồi một bên:

– Có thật chẳng, này các Tỷ-kheo, một số đông Tỷ-kheo đến các ông và nói như sau: “Chư Hiền, Thế Tôn từ bỏ ăn ban đêm, cả chúng Tỷ-kheo cũng vậy. Do từ bỏ ăn ban đêm, các vị ấy cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Chư Hiền, hãy đến và từ bỏ ăn ban đêm. Chư Hiền, do từ bỏ ăn ban đêm, chư Hiền sẽ cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú.” Được nghe nói vậy, này các Tỷ-kheo, các ông nói với các Tỷ-kheo ấy như sau: “Chư Hiền, chúng tôi ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời. Do ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời, chúng tôi cảm thấy ít bệnh, ít não, khinh an, có sức lực và an trú. Sao chúng tôi lại bỏ hiện tại, chạy theo tương lai? Chúng tôi sẽ ăn chiều, ăn sáng, ăn ban ngày và ăn phi thời?”

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

177. – Này các Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: “Một cá nhân cảm thọ bất cứ cảm giác nào (*evarūpa*), lạc, khổ, hay bất khổ bất lạc; đối với người ấy, các pháp bất thiện được đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng?”

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nay các Tỷ-kheo, các ông có hiểu pháp Ta dạy như sau: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng. Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở đây, đối với một người, khi cảm thọ khổ thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn trừ, các thiện pháp được tăng trưởng. Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt; ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng”?

– Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

178. – Lành thay, nay các Tỷ-kheo! Nay các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt”, có thể chăng, nay các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: “Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy”?⁷ Và như vậy, nay các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng nay các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt”, do vậy Ta nói: “Hãy từ bỏ lạc thọ như vậy.” Nay các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng”, có thể chăng, nay các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: “Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy”?⁸ Và như vậy, nay các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thừa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng nay các Tỷ-kheo, vì sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt”, do vậy Ta nói: “Hãy chứng và trú lạc thọ như vậy.”

179-180. Nay các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm giác khổ thọ... (như trên)... khi cảm giác bất khổ bất lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt”, có thể chăng, nay các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: “Hãy từ bỏ bất

⁷ Đây chỉ 6 lạc thọ thuộc về dục giới.

⁸ Chỉ cho lạc thọ không nên từ bỏ, tức là lạc thọ do yểm ly đưa đến.

khô bắt lạc thọ như vậy”? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khô bắt lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp được tăng trưởng, các thiện pháp bị đoạn diệt”, do vậy Ta nói: “Hãy từ bỏ bất khô bắt lạc thọ như vậy.” Này các Tỷ-kheo, nếu sự việc này Ta không biết, không thấy, không giác, không chứng, không liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khô bắt lạc thọ như vậy, các bất thiện pháp bị đoạn diệt, các thiện pháp được tăng trưởng”, có thể chăng, này các Tỷ-kheo, không biết như vậy, Ta lại nói: “Hãy chứng và trú bất khô bắt lạc thọ như vậy”? Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là xứng đáng đối với Ta chăng?

– Thưa không, bạch Thế Tôn.

– Nhưng này các Tỷ-kheo, vì rằng sự việc này Ta biết, Ta thấy, Ta giác, Ta chứng, Ta liễu giải với trí tuệ rằng: “Ở đây, đối với một người, khi cảm thọ bất khô bắt lạc thọ như vậy, các thiện pháp được tăng trưởng, các bất thiện pháp bị đoạn diệt”, do vậy Ta nói: “Hãy chứng và trú bất khô bắt lạc thọ như vậy.”

181. Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo, có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng đối với tất cả Tỷ-kheo, không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã thành đạt được lý tưởng, đã tận trừ hữu kiết sử, chánh trí giải thoát. Này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được các vị này làm, nhờ không phóng dật. Các vị này không thể trở thành phóng dật.

Và này các Tỷ-kheo, đối với các Tỷ-kheo còn là các bậc Hữu học, tâm chưa thành tựu,⁹ đang sống cần cầu sự vô thượng an ổn khỏi các triền ách; này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo như vậy, Ta nói rằng có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi các bậc Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, các vị ấy [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này, các thiện gia nam tử chon chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, đối với những Tỷ-kheo này, vì thấy quả này của không phóng dật nên Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

182. Này các Tỷ-kheo, có bảy hạng người sống trong đời này. Thế nào là

⁹ M. I. 4.

bảy?¹⁰ Bạc Câu phân giải thoát, bạc Tuệ giải thoát, bạc Thân chứng, bạc Kiến đáo, bạc Tín giải thoát, bạc Tỳ pháp hành, bạc Tỳ tín hành.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là bạc Câu phân giải thoát?¹¹ Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người, sau khi thân¹² đã chứng đắc¹³ các Tịch tịnh giải thoát,¹⁴ vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này, này các Tỳ-kheo, được gọi là hạng người Câu phân giải thoát. Này các Tỳ-kheo, đối với Tỳ-kheo này, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là bạc Tuệ giải thoát? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người sau khi thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bạc Tuệ giải thoát. Này các Tỳ-kheo, đối với Tỳ-kheo này, Ta nói rằng không có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Vì sự việc ấy đã được vị này làm, nhờ không phóng dật, vị ấy không có thể trở thành phóng dật.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là bạc Thân chứng?¹⁵ Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người sau khi thân chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn. Vị này như vậy được gọi là bạc Thân chứng. Này các Tỳ-kheo, đối với Tỳ-kheo này, Ta nói rằng có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, vị này [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này, các thiện gia nam tử đã chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỳ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỳ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Và này các Tỳ-kheo, thế nào là bạc Kiến đáo (*Diṭṭhipatta*)? Ở đây, này các Tỳ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết được vị này thấy một cách hoàn toàn với trí tuệ và thực hành một cách hoàn

¹⁰ M. I. 439. *Vism.* 659. 7 bậc Hiền Thánh này được viết không cùng một thứ tự.

¹¹ *Ubbhatobhāgavimutta*. Xem M. I. 439; D. II. 71; A. I. 74; IV. 453; Pug. 14, 72, 73. Trong MA. III. 188; DA. I. 514; III. 889, có giải thích rằng vị này giải thoát khỏi sắc thân (*rūpakāya*) nhờ chứng các vô sắc quả (*arūpasamapatti*) và giải thoát khỏi (*nāmakāya*) nhờ đạo (*magga*).

¹² *Kāya* bao gồm *rūpakāya* (sắc thân) và *nāmakāya* (danh thân).

¹³ *Phassitvā*. Xem MA. I. 162.

¹⁴ D. II. 70-1 có nói đến 8 giải thoát này. MA. I. 162 nói đến tịch tịnh, do từ sự tịch tịnh của các chi phần (*aṅga*) trên thân và của các đề mục thiên quán. Còn giải thoát (*vimokkha*) là giải thoát khỏi các pháp đối lập và chú tâm trên đề mục thiên quán.

¹⁵ *Kāyasakkhi*. Xem M. I. 439; Pug. 14, 73.

toàn. Nay các Tỷ-kheo, vị này được gọi là Kiến đáo. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tín giải thoát?¹⁶ Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, các lậu hoặc của vị này được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và lòng tin của vị này đối với Như Lai đã được xác định, phát sanh từ căn đề, an trú.¹⁷ Nay các Tỷ-kheo, vị này được gọi là bậc Tín giải thoát. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người Tùy pháp hành?¹⁸ Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn; và các pháp do Như Lai tuyên thuyết, [chỉ] được vị này chấp nhận một cách vừa phải¹⁹ với trí tuệ, dầu cho vị này có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.²⁰ Nay các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người Tùy pháp hành. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các sàng tọa đúng pháp... sống không gia đình. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là người Tùy tín hành? Ở đây, nay các Tỷ-kheo, có người sau khi tự thân không chứng đắc các Tịch tịnh giải thoát, vượt khỏi các sắc pháp và vô sắc pháp; và sau khi đã thấy với trí tuệ, nhưng các lậu hoặc không được đoạn trừ một cách hoàn toàn. Nhưng nếu vị này có đủ lòng tin và lòng thương²¹ Như Lai, thời vị này sẽ có những pháp như là tín căn, tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. Nay các Tỷ-kheo, vị này được gọi là người Tùy tín hành. Nay các Tỷ-kheo, đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật. Vì sao vậy? Dầu cho trong khi Tôn giả này thọ dụng các

¹⁶ Sn. 1146: Nhờ lòng tin, vị ấy được giải thoát.

¹⁷ Pug. 15 giải thích khác, tuy đồng một định nghĩa cho bậc này và bậc trước nhưng cách nói có sự sai khác.

¹⁸ Dhammānusārī. Pug. 15 cũng giải thích khác. Xem M. I. 142; S. III. 225, 228. MA. III. 190; DA. 890 viết *dhammo ti paññā*, *dhamma* là trí tuệ.

¹⁹ *Mattaso nijjhānam khamanti*.

²⁰ Xem S. V. 199.

²¹ Pug. giải thích khác. Xem M. I. 142.

sàng tọa đúng pháp, thân cận các thiện hữu, chế ngự các căn, nhưng vị này [cần phải] tự mình với thượng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú ngay trong hiện tại mục đích Vô thượng cứu cánh của Phạm hạnh, vì mục đích này, các thiện gia nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình. Do vậy, này các Tỷ-kheo, vì thấy quả này của không phóng dật nên đối với Tỷ-kheo này, Ta nói có sự việc cần phải làm, nhờ không phóng dật.

183. Này các Tỷ-kheo, Ta không nói rằng trí tuệ được hoàn thành lập tức. Nhưng này các Tỷ-kheo, trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là trí tuệ được hoàn thành nhờ học từ từ, hành từ từ, thực tập từ từ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, một vị có lòng tin đi đến gần; sau khi đến gần, vị ấy tỏ sự kính lễ;²² sau khi tỏ sự kính lễ, vị ấy lóng tai; sau khi lóng tai, vị ấy nghe pháp; sau khi nghe pháp, vị ấy thọ trì pháp, vị ấy suy tư ý nghĩa các pháp được thọ trì; sau khi suy tư ý nghĩa, các pháp được chấp thuận; sau khi các pháp được chấp thuận, ước muốn sanh khởi; sau khi ước muốn sanh khởi, vị ấy nỗ lực; sau khi nỗ lực, vị ấy cân nhắc; sau khi cân nhắc, vị ấy tinh cần. Do tinh cần, vị ấy tự thân chứng được Sự thật tối thượng (*paramasaccam*), và với trí tuệ thể nhập sự thật ấy, vị ấy thấy. Nhưng này các Tỷ-kheo, nếu không có lòng tin ấy, thời này các Tỷ-kheo, không có sự đến gần ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có tỏ sự kính lễ ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự lóng tai ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự nghe pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự thọ trì pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự suy tư ý nghĩa ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự chấp thuận pháp ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự ước muốn ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự nỗ lực ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự cân nhắc ấy; thời này các Tỷ-kheo, không có sự tinh cần ấy. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các ông đã đi vào phi đạo. Này các Tỷ-kheo, ở đây, các ông đã đi vào tà đạo. Thật là quá xa, này các Tỷ-kheo, các kẻ ngu này đã đi ra ngoài Pháp và Luật này.

184. Này các Tỷ-kheo, có sự thuyết trình gồm có bốn phần (*catuppada* - bốn cú), chính nhờ thuyết trình này, người có trí không bao lâu, nhờ tuệ biết được ý nghĩa. Ta sẽ đọc sự thuyết trình ấy lên cho các ông, này các Tỷ-kheo, các ông nhờ Ta sẽ hiểu thuyết trình ấy.

– Bạch Thế Tôn, chúng con là ai có thể biết được pháp?

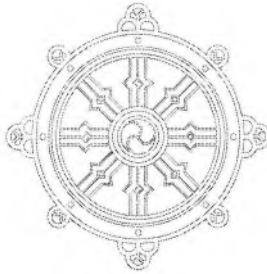
– Này các Tỷ-kheo, cho đến một bậc Đạo sư²³ sống quá trọng vọng tài vật, là vị thừa tự tài vật, và sống liên hệ với tài vật, thời sự mua may bán đắt này không xảy ra: “Như vậy, chúng tôi sẽ làm việc này, và như vậy, chúng tôi sẽ không làm việc này”, huống nữa là Như Lai, này các Tỷ-kheo, là vị sống hoàn toàn không liên hệ với các tài vật. Này các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng

²² *Payirupāsati* có nghĩa là kính trọng đối với một người nào, đi thăm một người nào, vị này ngồi xuống một bên. *MĀ.* III. 193, 426 viết rằng “vị này ngồi xuống một bên”.

²³ Đây chỉ cho bậc Đạo sư thuộc ngoại đạo.

tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp²⁴ được khởi lên: “Bậc Đạo sư là Thế Tôn, đệ tử là tôi. Thế Tôn biết, tôi không biết.” Nay các Tỷ-kheo, đến với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời giáo pháp bậc Đạo sư được hưng thịnh, được nhiều sinh lực.²⁵ Nay các Tỷ-kheo, đối với đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, thời tùy pháp này được khởi lên: “Dầu chỉ còn da, gân và xương; dầu thịt và máu trên thân bị khô héo,²⁶ mong rằng sẽ có tinh tấn lực để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, nhờ trượng phu nhân nại, nhờ trượng phu tinh tấn, nhờ trượng phu cần đồng.” Nay các Tỷ-kheo, đối với một đệ tử có lòng tin giáo pháp bậc Đạo sư và sống thể nhập giáo pháp ấy, vị ấy sẽ chứng được một trong hai quả như sau: Chánh trí ngay trong hiện tại, và nếu có dư y, chứng quả Bất hoàn.

Thế Tôn thuyết như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.



²⁴ *Anudhamma*: Tùy pháp, một phương pháp hợp chánh pháp.

²⁵ *Ojavantam*. *MA*. III. 194 viết *sinehavantam*.

²⁶ *MA*. III. 194 giải thích sự minh họa về da, gân, xương và máu với thịt là chỉ cho sự tinh tấn 4 phần. Nhưng sự trình bày 4 phần này có lẽ chỉ cho 4 hạng đệ tử có lòng tin. Ở đây cũng không đề cập đến Bốn sự thật (*MA*. III. 193).